

Số: 3360/KH-UBND

Gia Lai, ngày 29 tháng 11 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 05/7/2023 của Chính phủ về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023-2030 (viết tắt là Nghị quyết 93/NQ-CP).

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 93/NQ-CP, chuyển hóa các lợi ích của hội nhập kinh tế quốc tế đã đạt được thành kết quả cụ thể trong việc tăng trưởng xuất nhập khẩu hàng hóa và dịch vụ; nâng cao khả năng hấp thụ khoa học công nghệ và hiệu quả sử dụng vốn của nền kinh tế; thúc đẩy phát triển các khu vực kinh tế trong nước, xác lập vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị toàn cầu; hoàn thiện và nâng cao chất lượng thể chế, pháp luật đầy đủ, hiện đại, hội nhập hơn.

2. Nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập quốc tế nói chung và hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng đóng góp tích cực vào quá trình đổi mới mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững, cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải cách hoàn thiện thể chế kinh tế:

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện chính sách tại địa phương để thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế, nhất là các Hiệp định thương mại tự do (viết tắt FTA) thế hệ mới theo lộ trình đã đề ra.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành để chủ động thực hiện hoặc kiến nghị các cơ quan Trung ương sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ hay ban hành mới nhằm thực hiện các nghĩa vụ và cam kết hội nhập kinh tế quốc tế.

- Triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính, nhất là các thủ tục liên quan đến đầu tư, xuất nhập khẩu, thuế..., tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong quá trình tra cứu và thực thi.

- Xây dựng và triển khai thực thi các chiến lược, chương trình hành động, kế hoạch, đề án về hội nhập kinh tế quốc tế từ nay đến năm 2030, tầm nhìn đến

năm 2045 để nâng cao mức độ và chất lượng hội nhập kinh tế quốc tế nhằm mở rộng thị trường, tranh thủ nguồn vốn, tài sản trí tuệ, công nghệ, kiến thức và kỹ năng quản lý từ các cường quốc trên thế giới; đồng thời chú trọng nâng cao năng lực hội nhập tại địa phương.

- Thúc đẩy cơ chế phối hợp với các bộ, ngành, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và các hiệp hội doanh nghiệp nhằm ứng phó và xử lý kịp thời, hiệu quả các diễn biến bất lợi trong thương mại-đầu tư quốc tế có thể gây ra thiệt hại cho hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

- Tăng cường nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý tại các sở, ngành và đơn vị liên quan, doanh nghiệp và người dân tại địa phương về hội nhập kinh tế quốc tế nói riêng và hội nhập quốc tế nói chung, đặc biệt là cơ hội, thách thức và những yêu cầu cần đáp ứng khi thực thi các cam kết hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận cao và tham gia hiệu quả vào quá trình hội nhập.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh:

- Nâng cao hiệu quả cải thiện môi trường kinh doanh, đảm bảo tính bình đẳng, minh bạch, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, đảm bảo môi trường cạnh tranh lành mạnh nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phát triển; giải quyết triệt để những vấn đề vướng mắc đối với môi trường kinh doanh. Khắc phục tình trạng thiếu kết nối, phối hợp giữa các sở, ngành và đơn vị liên quan đối với từng lĩnh vực phụ trách.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển các sản phẩm, ngành hàng thế mạnh tại địa phương gắn kết với chiến lược phát triển thương hiệu quốc gia nhằm thúc đẩy mạnh hoạt động xuất nhập khẩu có chiều sâu, hiệu quả và bền vững.

- Tích cực triển khai hoặc phối hợp với các bộ, ngành liên quan, cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài nhằm thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, du lịch, xây dựng thương hiệu; phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, thu hút đầu tư nước ngoài tại địa phương.

- Tập trung chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chuyển đổi số trong quản lý nhà nước hướng tới xây dựng Chính phủ số theo Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”. Thực hiện tốt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số, xã hội số đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Thực thi hiệu quả các FTA:

- Rà soát, khắc phục sự chồng chéo giữa các sở, ngành và đơn vị liên quan trong việc triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hội nhập kinh tế quốc tế; xác định rõ vai trò và trách nhiệm của các bên trong việc xây dựng và triển khai các chiến lược, đề án, chương trình hành động phát triển kinh tế có liên quan và tác động đến nhiều sở, ngành và đơn vị liên quan.

- Tiếp tục thực thi đầy đủ, nghiêm túc các cam kết về hội nhập kinh tế quốc tế và các cam kết trong các FTA; nhất là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP, tăng cường tận dụng ưu đãi trong các FTA để thúc đẩy xuất khẩu, mở rộng thị trường.

- Tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển thương hiệu cho các ngành hàng và doanh nghiệp; tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách để hỗ trợ doanh nghiệp đáp ứng quy tắc xuất xứ, tận dụng tốt lợi ích từ các FTA, nhất là các FTA thế hệ mới.

- Đổi mới hình thức, nội dung tuyên truyền, phổ biến về các FTA. Phối hợp với Bộ Công Thương tiếp nhận, vận hành, nâng cấp và phát triển Cổng thông tin điện tử Hiệp định thương mại tự do của Việt Nam (FTAP) nhằm kết nối doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước trong quá trình thực hiện các FTA.

4. Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế hậu COVID-19 và phát triển bền vững:

- Chú trọng xây dựng các kịch bản ứng phó hiệu quả với các tình huống thiên tai, dịch bệnh trong thời gian tới.

Tiến hành các biện pháp nhằm phục hồi chuỗi cung ứng, bảo đảm lưu thông hàng hoá, hoạt động sản xuất, kinh doanh an toàn, thông suốt của doanh nghiệp trong điều kiện bình thường mới.

- Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, bảo đảm thực chất, hiệu quả; thúc đẩy tăng trưởng nhanh, bền vững, tăng trưởng xanh trên cơ sở ổn định kinh tế vĩ mô. Giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, xã hội; đảm bảo an sinh xã hội cho người dân, chú trọng đến các nhóm yếu thế.

- Triển khai các chương trình đầu tư quy mô lớn, nhất là cho hạ tầng chiến lược, thúc đẩy các dự án hạ tầng giao thông liên vùng, năng lượng xanh, hạ tầng số quốc gia,...tạo tác động lan tỏa, tạo động lực tăng trưởng mới cho nền kinh tế.

- Phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm tạo bứt phá nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển nguồn nhân lực, giáo dục và đào tạo, chú trọng đào tạo nhân lực số, lao động có trình độ chuyên môn kỹ thuật cao, sẵn sàng đón nhận xu hướng chuyển dịch chuỗi cung ứng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư và hội nhập quốc tế.

- Quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu; chú trọng phát triển bền vững; thực hiện tốt các cam kết quốc tế liên quan đến môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

5. Hội nhập toàn diện trên các lĩnh vực văn hóa xã hội, khoa học, công nghệ, quốc phòng, an ninh:

- Thực hiện tốt công tác dự báo, phân tích, đánh giá và nhận định đúng, đầy đủ, kịp thời tình hình thế giới và khu vực, nhất là những biến động lớn ảnh hưởng trực tiếp đến nước ta để kiến nghị các cơ quan Trung ương có những quyết sách và hành động nhanh chóng, quyết liệt và phù hợp.

- Mở rộng và dân đi vào chiều sâu các hoạt động hội nhập trong lĩnh vực khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo nhằm thúc đẩy quá trình đổi mới công nghệ trong nước để phục vụ có hiệu quả hơn cho các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Tăng cường nghiên cứu, tìm hiểu các xu thế phát triển, các sáng kiến mới, chính sách và kinh nghiệm của các quốc gia trong quá trình hội nhập.

- Bảo đảm củng cố quốc phòng, bảo vệ an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Giữ vững ổn định chính trị, an ninh quốc gia trong các mối quan hệ quốc tế, bảo đảm kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển với tăng cường mở rộng hợp tác kinh tế quốc tế.

- Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tạo thuận lợi cho các nhà đầu tư nước ngoài hợp tác kinh doanh lâu dài. Tạo điều kiện, cơ hội cho phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội gắn với bảo vệ, phát triển bền vững, hiệu quả các vùng, khu vực quan trọng.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Công Thương:

- Là cơ quan đầu mối đôn đốc triển khai có hiệu quả các FTA mà Việt Nam đã tham gia, nhất là kế hoạch thực thi các FTA thế hệ mới như CPTPP, EVFTA, UKVFTA và RCEP của tỉnh.

- Tăng cường phối hợp với các sở, ngành và địa phương nâng cao hiệu quả hoạt động tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế theo hướng đa dạng về hình thức, chuyên sâu về nội dung nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ công chức, người dân, doanh nghiệp của tỉnh về hội nhập quốc tế nói chung, hội nhập quốc tế về kinh tế nói riêng.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 1054/KH-UBND ngày 30/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về xuất khẩu hàng hoá tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 598/KH-UBND ngày 03/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển thương mại điện tử tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 1130/KH-UBND ngày 17/5/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phát triển dịch vụ Logistics trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến 2030.

- Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác, mở rộng thị trường nhằm hỗ trợ doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, hội chợ trong nước và quốc tế. Thiết lập mối quan hệ với các cơ quan Thương vụ, Tham tán Thương mại Việt Nam tại các nước để tiếp nhận thông tin về tình hình thị trường nước ngoài; tăng cường công tác giới thiệu, quảng bá các sản phẩm tại các hội chợ, triển lãm quốc tế chuyên ngành và đa ngành; gặp gỡ, đối thoại với các Hiệp hội ngành hàng, các doanh nghiệp xuất khẩu để nắm tình hình, kịp thời giải quyết hoặc đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh giải quyết khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh thu hút xã hội hoá đầu tư xây dựng hoàn chỉnh hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm thu hút các dự án đầu tư vào cụm công nghiệp nhất là đối với các dự án chế biến nông sản chủ lực của tỉnh.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện tốt Chương trình khuyến công quốc gia và địa phương trong việc đào tạo lao động, đầu tư máy móc, thiết bị mở rộng sản xuất, xuất khẩu. Tham mưu xây dựng cơ chế, chính sách để phát triển dịch vụ logistic trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Xây dựng Chương trình xúc tiến đầu tư hàng năm của tỉnh theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư. Đổi mới phương thức xúc tiến kêu gọi đầu tư phù hợp với tình hình thực tế. Triển khai công tác hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh. Hàng năm đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các kế hoạch khắc phục những tồn tại hạn chế về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan nhằm đẩy mạnh triển khai các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, trọng tâm là triển khai có hiệu quả Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị.

- Phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai Quyết định số 387/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

3. Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Cục Hải quan Gia Lai-Kon Tum:

Trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao, triển khai các nội dung:

- Triển khai thực thi các cam kết hội nhập về thuế, hải quan, dịch vụ bảo hiểm, chứng khoán, kế toán-kiểm toán, ...

- Tăng cường và nâng cao hiệu quả thông tin tuyên truyền về lợi ích và thách thức từ thực thi các cam kết tài chính tới các tổ chức, cá nhân có liên quan, đặc biệt là cộng đồng doanh nghiệp trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh việc triển khai đồng bộ, đầy đủ Cơ chế một cửa quốc gia và Cơ chế một cửa ASEAN, hải quan số, hải quan thông minh; mở rộng và tăng cường hợp tác với các cơ quan hải quan trên thế giới.

4. Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Gia Lai:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 350/KH-UBND ngày 01/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch 2437/KH-UBND ngày 10/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

5. Sở Ngoại vụ:

- Tham mưu tổ chức các đoàn công tác của tỉnh đi quảng bá, kết nối địa phương ở nước ngoài; tham gia sự kiện do Bộ Ngoại giao tổ chức trong nước và nước ngoài như: Các buổi gặp gỡ với các cơ quan đại diện nước ngoài, hiệp hội doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam; các hội nghị khu vực...

- Tăng cường triển khai các hoạt động kết nối với các đối tác nước ngoài nhằm tận dụng các cơ hội hợp tác đầu tư phát triển kinh tế-xã hội tỉnh.

- Làm tốt công tác ngoại giao kinh tế, tích cực tiếp cận và đổi mới nội dung, hình thức với các đối tác nước ngoài trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế.

- Phối hợp với các cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài nắm bắt nhu cầu về thị trường, thông tin của đối tác trong các lĩnh vực liên quan để tìm kiếm cơ hội hợp tác lâu dài nhằm mở rộng thị trường và phát triển cơ hội kinh doanh phù hợp cho doanh nghiệp của tỉnh.

6. Sở Tư pháp:

Phối hợp góp ý, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh nhằm đảm bảo văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất với hệ thống pháp luật và không làm cản trở việc thực hiện các điều ước quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Triển khai có hiệu quả Kế hoạch số 1911/KH-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 384/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Chương trình “ Phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2030”.

- Triển khai có hiệu quả các kế hoạch của tỉnh thực hiện chương trình, đề án, kế hoạch về tăng cường hoạt động tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng phục vụ công tác hội nhập kinh tế quốc tế, cụ thể: Kế hoạch số 541/KH-UBND ngày 13/3/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025 định hướng đến năm 2030”; Kế hoạch số 1696/KH-UBND ngày 18/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 1866/KH-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về nâng cao năng suất và chất lượng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2022-2025.

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ của Đề án “Xây dựng và phát triển hạ tầng chất lượng quốc gia” và Đề án “Chuyển đổi số trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng” (sau khi các Đề án này được Thủ tướng Chính

phủ, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành) đáp ứng yêu cầu hội nhập kinh tế quốc tế về tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Đẩy mạnh hoạt động cung cấp, phổ biến các thông tin về tiêu chuẩn kỹ thuật và hàng rào kỹ thuật trong thương mại (trong khuôn khổ các hiệp định thương mại: CPTPP, EVFTA, UKVFTA, RCEP và các FTA mà Việt Nam tham gia) đến tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 874/QĐ-UBND ngày 09/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

- Thúc đẩy thị trường theo hướng liên kết theo chuỗi giá trị sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các sản phẩm nông nghiệp xanh, an toàn, hữu cơ, đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế và trong nước. Chú trọng triển khai thực hiện Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 28/2/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Danh mục các ngành hàng, sản phẩm nông nghiệp quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Triển khai Kế hoạch số 2415/KH-UBND ngày 03/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về chuyển đổi số của tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021- 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 4148/KH-SNNPTNT ngày 10/10/2022 của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn về chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Gia Lai đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Đẩy mạnh hợp tác, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực trong toàn ngành nông nghiệp chất lượng cao, nâng cao chất lượng đào tạo để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư và hội nhập quốc tế sâu rộng.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến các rào cản kỹ thuật và các tranh chấp phát sinh trong thương mại đối với các mặt hàng nông, lâm, thủy sản nhằm khai thác hiệu quả của các FTA, mở rộng và đa dạng hóa thị trường xuất khẩu cho các mặt hàng nông sản trong tỉnh.

- Tích cực triển khai, tham gia các chương trình xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư, xây dựng thương hiệu, phát triển thương mại điện tử để tăng cường khả năng giao dịch, tìm kiếm mở rộng thị trường.

- Đẩy mạnh việc nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ trong nông nghiệp, tận dụng công nghệ 4.0 để thực hiện số hóa ngành nông nghiệp nhằm nâng cao hiệu quả, năng suất và tăng khả năng cạnh tranh của nông sản trong tỉnh.

- Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới theo hướng xanh, bền vững, tăng tốc độ các xã đạt chuẩn nông thôn mới; xây dựng làng sinh thái, làng thông minh thích ứng với khí hậu.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Hướng dẫn các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, kỹ năng số; đôn đốc các đơn

vị, địa phương thực hiện Kế hoạch số 1331/KH-UBND ngày 22/6/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Đẩy mạnh thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế; hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thông tấn báo chí và hệ thống thông tin cơ sở trên địa bàn tỉnh thông tin tuyên truyền về hội nhập kinh tế quốc tế nhằm tạo sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân về các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về hội nhập kinh tế quốc tế.

- Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch số 972/KH-UBND ngày 26/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Triển khai Kế hoạch số 1609/KH-UBND ngày 22/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển doanh nghiệp công nghệ số tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

10. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 1908/KH-UBND ngày 24/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg ngày 10/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh triển khai Chiến lược văn hoá đối ngoại của Việt Nam giai đoạn 2022-2026 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Tham mưu phát triển các ngành công nghiệp văn hoá tại địa phương, hướng tới xây dựng thị trường văn hoá lành mạnh, môi trường văn hoá số phù hợp với nền kinh tế số đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong bối cảnh Cách mạng Công nghiệp lần thứ Tư và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

- Đẩy mạnh kết hợp phát huy, quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc, các sản phẩm công nghiệp văn hóa của tỉnh song hành với việc khai thác hiệu quả các FTA.

11. Sở Lao động-Thương binh và Xã hội:

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch 1706/KH-UBND ngày 03/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển giáo dục nghề nghiệp giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai Kế hoạch số 884/KH-UBND ngày 18/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Nghị quyết 06/NQ-CP ngày 10/01/2023 của Chính phủ về phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hiện đại, bền vững và hội nhập nhằm phục hồi nhanh kinh tế-xã hội trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Kế hoạch số 2059/KH-UBND ngày 13/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành và địa phương rà soát, đề xuất hoàn thiện chính sách và pháp luật liên quan về lao động, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội,

đặc biệt là đối với nhóm yếu thế và đảm bảo các mục tiêu về việc làm thỏa đáng được lồng ghép vào các chiến lược và kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh.

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các cam kết về lao động trong các FTA thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.

12. Sở Tài nguyên và Môi trường:

- Triển khai xử lý các vấn đề môi trường trọng điểm, cấp bách liên quan đến quản lý chất thải rắn, chất lượng không khí, môi trường làng nghề, môi trường nước và các lưu vực sông; khắc phục ô nhiễm, thoái hoá môi trường; duy trì, cải thiện chất lượng và vệ sinh môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hoá công tác bảo vệ môi trường; tham mưu xây dựng và thực hiện chương trình, dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; xây dựng hệ thống thông tin và báo cáo môi trường, đẩy mạnh công tác truyền thông môi trường nhằm tăng cường thực thi trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp và cộng đồng đối với môi trường.

- Tăng cường phổ biến, tuyên truyền các chính sách, pháp luật trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường nhằm khơi thông, giải phóng tối đa và nâng cao hiệu quả sử dụng các nguồn lực hiện có, đảm bảo hiệu quả quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Triển khai thực hiện các cam kết quốc tế liên quan, đặc biệt là các cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các Bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

13. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

- Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn khu vực và quốc tế nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển nguồn nhân lực phục vụ cuộc phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

14. Sở Giao thông vận tải:

- Xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đồng bộ; tập trung ưu tiên đầu tư, sớm đưa vào sử dụng các công trình, dự án trọng điểm về giao thông đường bộ, đường hàng không kết nối vùng, khu vực, các trung tâm kinh tế trong cả nước và quốc tế, từ đó hỗ trợ hiệu quả cho phát triển công nghiệp và xuất khẩu. Thúc đẩy thực hiện các dự án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông theo phương thức đối tác công - tư.

- Đẩy mạnh triển khai các chương trình và kế hoạch tăng cường hợp tác, kết nối giao thông vận tải; tranh thủ các nguồn lực để tiếp tục phát triển hệ thống giao thông vận tải nhằm đáp ứng nhu cầu đi lại, lưu thông hàng hóa trước tác động của đại dịch COVID-19.

15. Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh:

- Bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên khu vực biên giới của tỉnh; tăng cường

hợp tác với chính quyền, lực lượng bảo vệ biên giới Campuchia phía đối diện góp phần bảo vệ môi trường hoà bình, bảo vệ tổ quốc từ sớm, từ xa nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập quốc tế về kinh tế.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 53-KL/TW ngày 28/4/2023 của Bộ Chính trị về Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2030 và những năm tiếp theo, Nghị quyết số 806-NQ/QUTW ngày 31/12/2013 của Quân ủy Trung ương về Hội nhập quốc tế và đối ngoại quốc phòng đến năm 2020 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về Kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh, đặc biệt trên những khu vực trọng yếu về quốc phòng, an ninh.

16. Công an tỉnh:

- Chủ động triển khai công tác bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; đánh giá, dự báo các vấn đề tác động ảnh hưởng đến quá trình thực thi các hiệp định thương mại tự do và hội nhập quốc tế tại địa phương; phối hợp các sở, ngành liên quan tham mưu đề xuất chủ trương, đối sách phù hợp, tranh thủ thời cơ, tận dụng cơ hội trong quá trình hội nhập quốc tế.

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2017 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm an ninh kinh tế trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập kinh tế quốc tế; Kế hoạch triển khai Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia”; Kế hoạch thực hiện Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Phối hợp với các sở, ngành liên quan trong bảo vệ bí mật nhà nước, bảo đảm an ninh an toàn thông tin trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế; hoàn thiện các văn bản pháp lý liên quan đến hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và phát triển bền vững giai đoạn 2021-2025.

- Chủ động đào tạo, huấn luyện cán bộ chiến sỹ sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc theo Đề án “Công an nhân dân Việt Nam tham gia hoạt động gìn giữ hòa bình Liên hợp quốc”.

17. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh:

- Tham gia bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh; tăng cường đối ngoại quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, góp phần bảo vệ môi trường hòa bình, tạo điều kiện thuận lợi cho hội nhập kinh tế quốc tế.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kết luận số 57-KL/TW ngày 16/9/2019 của Bộ Chính trị về kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế, kinh tế với quốc phòng, an ninh và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

18. Các sở, ban, ngành, các hội, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh: Phối hợp chặt chẽ với các đơn vị liên quan, triển khai hiệu quả nội dung Kế hoạch này.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và với đặc thù của địa phương.

- Chủ động đề xuất các biện pháp cụ thể nhằm tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp tại địa phương trong quá trình thực thi các cam kết FTA.

- Tăng cường phối hợp tổ chức hoạt động giao thương, kết nối cung cầu hàng hóa, mở rộng hoạt động giao lưu học hỏi kinh nghiệm quốc tế, khu vực; hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh quảng bá, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm, nhất là các mặt hàng nông sản ra thị trường thế giới.

- Phối hợp chặt chẽ với các sở, ban, ngành, các hội, hiệp hội ngành hàng, các đơn vị liên quan triển khai các hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế một cách thiết thực và hiệu quả.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở những nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này xây dựng kế hoạch cụ thể để tổ chức thực hiện hoặc lồng ghép thực hiện trong kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ trước ngày 15 tháng 11 hàng năm gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương) để tổng hợp, báo cáo Văn phòng Ban Chỉ đạo liên ngành hội nhập quốc tế về kinh tế, Bộ Công Thương theo quy định.

2. Sở Công Thương có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, có phát sinh vướng mắc, yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công Thương (b/cáo);
- TT Tỉnh uỷ (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh (b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, TX, TP;
- Các hội, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PT-TH tỉnh;
- Chánh VP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Quế